TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:06/2021/HS-ST
Ngày: 22-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Chung.
- *Các Hội thẩm nhân dân: không tham gia*

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Cẩm– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh AG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021, Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

VTT, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Ấp VT, xã VH, huyện CT, tỉnh AG;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông, bà: Tư (không rõ họ tên (chết) và bà Võ Thị Đó (chết);

Chồng: NVK, sinh năm 1972

Con: có 02 người lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1997

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: LTK, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp VT, xã VH, huyện CT, tỉnh AG

- *Người làm chứng:*

1/ NVH, sinh năm 1986; (vắng mặt)

2/ TVR, sinh năm: 1973; (vắng mặt)

3/ TVC, sinh năm 1967; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp VT, xã VH, huyện CT, tỉnh AG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết nhà chị LTK có bộ lư đồng để trên bàn thờ và biết chị K thường xuyên đi làm vắng nhà nên có ý định lấy tài sản của chị K. Khoảng 07 giờ ngày 23/12/2020, VTT đều khiển xe mô tô loại WAVE 110 nhãn hiệu hon đa, màu xanh biển số 60L1-5794, số máy: LC152FMH01287529, số khung LLCLXN3B102151784 và mang theo giỏ xách màu xanh đến nhà của chị K thuộc ấp VT, xã VH, huyện CT, tỉnh AG, T đậu xe trước sân nhà thấy cửa nhà không khoá, T quan sát không có người T vào phòng khách lấy bộ lư trên bàn thờ bỏ vào giỏ xách mang ra bụi chuối cách nhà khoảng 20m cất dấu, sau đó T tiếp tục nhặt một bao nilon đựng phân màu vàng vào trong nhà tiếp tục lấy hai chân đèn bằng đồng, do chân đèn bị lỏng khi lấy bị rơi xuống đất nên chị K trong nhà bếp đi ra phát hiện và truy hô lên cùng mọi người bắt giữ T giao cho công an xã VH lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

-Tang, vật chứng thu giữ:

+01 bộ lư bằng kim loại màu vàng 50cm (trọn bộ gồm đế lư, thân lư, nắp lư và chân nến) đã trả cho bị hại.

-Công cụ, phương tiện phạm tội:

+ 01 xe mô tô biển số 60L1-5794 loại WAVE 110, nhãn hiệu honda màu sơn xanh, số máy: LC152FMH01287529, số khung LLCLXN3B102151784.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy j2 Prime, màu xám, màn hình bị bể nứt, bên trong có gắn sim Viette số 0368345922.

+01 giỏ xách bằng nhựa màu xanh, có 02 sọc vàng chính giữa;

+01 cái bao màu vàng loại bao đựng phân.

Căn cứ biên bản định giá tài sản số 03/KL-HĐ ngày 22/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện CT định giá: 01 bộ lư bằng kim loại màu vàng đồng, 50cm (trọn bộ: đế lư, thân lư, nắp lư và chân nến), đã qua sử dụng có giá trị là 8.800.000 đồng (tám triệu tám trăm ngàn đồng)

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ.VKS.HS ngày 09/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Võ Thị Thuý về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Toà án nhân dân Tối Cao xử phạt bị cáo VTT mức án từ 9 tháng đến 01 năm 03 tháng tù,

nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm sáu tháng đến 02 năm 06 tháng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt, không có ý kiến tranh tụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin được xử nhẹ, cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có thể lao động nuôi gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp:

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo và người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo VTT đã thừa nhận: Do bị cáo biết nhà bị hại thường xuyên đi làm vắng nhà nên bị cáo có ý định lấy bộ lư, khoảng 07 giờ ngày 23/12/2021 bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 60L1-5794 loại WAVE 110, nhãn hiệu honda màu sơn xanh, số máy: LC152FMH01287529, số khung LLCLXN3B102151784 đến nhà chị K thuộc ấp VT xã VH, huyện CT tỉnh AG, bị cáo mang theo 01 giỏ sách màu xanh, Khi đến nhà chị K bị cáo quan sát không có ai bị cáo đi vào phòng khách lấy bộ lư trên bàn thờ bỏ vào giỏ xách và đem đi cất dấu tại bụi chuối cách nhà chị K khoản 20m, sau đó bị cáo nhặt cái bao màu vàng đựng phân NPK vào nhà tiếp tục lấy trộm hai chân đèn do chân đèn bị lỏng nên rớt xuống nền nên chị K trong nhà bếp đi ra phát hiện và truy hô giao cho Công An xã VH.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật, bản chất lười biếng lao động, muốn có tiền tiêu xài, mà không phải bỏ công sức lao động, đây chính là động cơ nguyên nhân thúc đẩy bị cáo đi vào con đường phạm tội. Việc phạm tội của bị cáo là lợi dụng sự sơ hở của bị hại không khoá cửa cẩn thận, để thực hiện hành vi lén lút lấy trộn tài sản của người khác bị cáo đã có ý định từ trước để lén lút lấy trộm tài sản của người khác một cách trót lọt, bị cáo thực hiện hành vi ngay giữa ban ngày tại khu vực đông dân cư mà không sợ bị phát hiện, cho thấy ý thức liều lĩnh và xem thường luật pháp của bị cáo.

Từ việc đánh giá toàn diện các chứng cứ, tài liệu như: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại chị LTK, lời khai của những người làm chứng như anh NVH, anh TVR và anh TVC…Biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường Công an huyện CT lập ngày 23/12/2020, lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 như kết luận của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, làm hoang mang lo lắng cho người sở hữu tài sản. Do đó, nghĩ nên áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi tính chất của việc phạm tội để giáo dục bị cáo răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét về nhân thân bị cáo vào ngày 20/6/2008, bị Tòa án nhân dân huyện CT,tỉnh AG xử phạt 12 tháng tù về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" đến ngày 17/3/2009 chấp hành xong. Tuy nhiên có xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nhận tội, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế, tài sản đã được thu hồi giao trả cho bị hại nên có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình. Hội đồng xét xử áp dụng các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Ngoài ra bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, để tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo và xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Biện pháp tư pháp:

- Xử lý tang, vật chứng: Theo quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-KSĐT ngày 10/4/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, hiện còn đang thu giữ:

+ 01 cái giỏ sách và 01 cái bao đựng phân của bị cáo đây là công cụ mà bị cáo sử dụng đựng tài sản trộm được. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi 2017 tịch thu tiêu hủy các công cụ trên.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy j2 Prime, màu xám, màn hình bị bể nứt, bên trong có gắn sim Viette số 0368345922. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo T, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, do đó Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

+ Đối với chiếc xe hon đa mang biển số 60L1-5794 loại WAVE 110, nhãn hiệu honda màu sơn xanh, số máy: LC152FMH01287529, số khung LLCLXN3B102151784 mà bị cáo chạy làm phương tiên phạm tội. Tại phiên toà bị cáo khai nhận là mua lại không biết họ tên, tại văn bản phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 13/01/2021 nguồn gốc phương tiện giao thông cơ giới chủ xe là Huỳnh Thanh Tùng địa chỉ 838/6 K3 P. TH, BH, ĐN, tại biên bản xác minh ngày 24/3/2021 hiện HTT không còn ở địa phương nên không xác định được chủ sở hữu. Do đó Hội đồng xét xử xem xét giao đội cảnh sát Giao thông trật tự- Công An huyện CT, tỉnh CT tiếp tục xác minh làm rõ, trao trả cho chủ sở hữu tài sản hoặc xử lý theo Pháp luật.

- Trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị LTK đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo VTT phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 các điểm s khoản 1, khoản Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Toà án nhân dân Tối Cao

1/ Tuyên bố bị cáo VTT phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo VTT 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo kể từ ngày tuyên án (ngày 22/4/2021) , thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng.

Giao bị cáo Võ Thị Thuý cho Ủy ban nhân dân xã VH, huyện CT, tỉnh AG giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi năm 2017, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 cái giỏ sách màu xanh và 01 cái bao đựng phân.

+ Trả lại cho VTT 01 điện thoại di đông hiệu Samsung Galaxy j2 Prime, màu xám, màn hình bị bể nứt, bên trong có gắn sim Viette số 0368345922.

+ Giao Đội cảnh sát Giao thông trật tự- Công An huyện CT, tỉnh AG số 60L1-5794 loại WAVE 110, nhãn hiệu honda màu sơn xanh, số máy: LC152FMH01287529, số khung LLCLXN3B102151784 đã qua sử dụng do HTT đứng tên chủ sở hữu để tiếp tục xác minh làm rõ chủ sở hữu tài sản hoặc xử lý theo phap luật.

2/ Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo VTT phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3/ Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 22/4/2021). Người bị hại có quyền kháng cáo bản trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án theo qui định pháp luật.

4/ Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo T)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Chung